

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST
Ngày 26-03-2020
V/v: Ly hôn giữa chị H và anh L

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Thủy.
2. Bà Lê Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 2 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991.

Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định.

Nơi ở hiện nay: Xóm H, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đắc L, sinh năm 1991.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa: Có mặt chị H; anh L vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đắc L đã tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 27-11-2017 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định. Anh chị có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và vợ, chồng về chung sống cùng nhau tại thôn B, xã Q cùng bố mẹ chồng được khoảng hơn 01 năm thì chuyển ra ở riêng tại nhà của bố mẹ chị cho mượn ở xóm H, xã Q. Đến khoảng tháng 8 năm 2019 thì anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có tính cách không hợp nhau, thường xuyên đánh, cãi chửi nhau vì những lý do nhỏ nhặt trong cuộc sống, anh L gây áp lực lên công việc và sinh hoạt của chị. Từ tháng 11 năm 2019 đến nay, anh chị sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm với nhau.

Nay chị xác định không còn tình cảm, tình nghĩa vợ chồng gì với anh L; mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và trầm trọng, hôn nhân của vợ, chồng không có hạnh phúc. Nên chị yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung là cháu Nguyễn Trí D, sinh ngày 08-6-2018. Hiện nay cháu D đang ở với chị tại nhà bố mẹ đẻ ở xóm H, xã Q. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, về tài sản riêng, công nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Vợ chồng chị không có và chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Đối với bị đơn là anh Nguyễn Đắc L hiện nay đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn B, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định. Khi tòa án thụ lý vụ án xin ly hôn giữa chị H với anh, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng và tổng đạt các thủ tục tố tụng đối với anh L theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh L cố tình vắng mặt, từ chối khai báo gây khó khăn cho chị H cũng như việc giải quyết vụ án.

* Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, cũng như việc chấp hành pháp luật của đương sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đắc L.

+ Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Trí D, sinh ngày 08-6-2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và các vấn đề khác có liên quan: Nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về án phí ly hôn: Buộc chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Đắc L hiện nay đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn B, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định nên Tòa án nhân dân huyện V thụ lý giải quyết vụ án dân sự về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa chị H và anh L là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh L đã biết việc Tòa án đang thụ lý giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị H, nhưng anh L đã từ chối khai báo; Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh L, nhưng anh L vẫn cố

tình vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh L.

[2]. Về tình trạng và quan hệ hôn nhân: Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ và văn bản xác minh tại địa phương; xét thấy chị H và anh L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định vào ngày 27-11-2017. Như vậy hôn nhân của chị H và anh L thỏa mãn các điều kiện kết hôn theo quy định tại các Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình và được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống chị H, anh L đã phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm nhiều tháng nay; hai bên đã thực sự không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau và cùng nhau chia sẻ công việc gia đình. Tòa án đã nhiều lần thông báo, triệu tập, nhưng anh L không đến làm việc để thể hiện ý chí muốn hàn gắn tình cảm, chứng tỏ anh L đã có ý thức bỏ mặc, không muốn níu kéo tình cảm gia đình với chị H. Chị H xác định vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ; như vậy quyền và nghĩa vụ về nhân thân trong mối quan hệ vợ chồng của chị H và anh L đã không đảm bảo với quy định tại các Điều 17, 19, 20, 21 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Đắc L là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị H và anh L có 01 con chung là cháu Nguyễn Trí D, sinh ngày 08-6-2018. Hiện nay cháu D đang ở cùng với chị H. Xét chị H có sức khỏe, công việc ổn định và có nơi cư trú. Như vậy chị H có đầy đủ các điều kiện cần thiết để thực hiện quyền nuôi dưỡng cháu D. Ngoài ra, cháu D chưa đủ 36 tháng tuổi. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp để đảm bảo đầy đủ các điều kiện tốt nhất để cháu D học tập, sinh hoạt và phát triển.

Về cấp dưỡng nuôi con, do chị H không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, vì vậy không buộc anh L phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Đương sự không đề nghị nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị H và anh L được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đắc L.

2. Con chung: Giao cháu Nguyễn Trí D, sinh ngày 08-6-2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu D thành niên, có khả năng lao động, tự lập được.

Anh Nguyễn Đắc L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị H.

Anh Nguyễn Đắc L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Nguyễn Thị H.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

(Đối trừ số tiền 300.000đ chị H đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001902 ngày 05-02-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định; chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Đắc L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + Tỉnh;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP Tòa án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trường Nam